

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/DS-ST

Ngày: 18 - 8 - 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng.

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hui”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-DS ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm Vĩnh T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2023. (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Danh Thị S**, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 30/10/2021 âm lịch (dương lịch ngày 04/12/2021) bà Danh Thị S có vay của bà Hồ Thị L số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, bà S có hứa vụ Đông xuân năm 2021-2022 sẽ trả tiền, hai bên có làm giấy tay. Ngoài ra, trước đây bà S có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ. Đến ngày 12/3/2022 bà S có làm biên nhận thừa nhận còn nợ bà L số tiền hụi là 15.000.000 đồng. Ngày 30/01/2022 bà S lại tiếp tục làm biên nhận còn nợ tiền hụi là 11.000.000 đồng. Ngày 20/01/2023 thì bà S còn nợ bà L tiền hụi số tiền là 6.000.000 đồng. Ngoài ra, con của bà S còn gặt qua cho bà S số tiền nợ hụi là 3.000.000 đồng. Tổng cộng, bà S còn nợ tiền bà L tổng số tiền hụi là 35.000.000 đồng. Sau đó, bà S có gởi trả cho bà L được số tiền là 5.000.000 đồng. Hiện còn nợ lại số tiền hụi là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay thì bà Danh Thị S cũng không trả thêm tiền vay, tiền hụi và đóng lãi suất cho bà L như đã thỏa thuận.

Nay bà Hồ Thị L yêu cầu bà Danh Thị S cùng chồng là ông Trần Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc 20.000.000 đồng, số tiền hụi còn thiếu là 30.000.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tính lãi tiền vay từ ngày 04/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Danh Thị S và ông Trần Văn H trả tiền lãi là 5.300.000 đồng.

- Bị đơn bà Danh Thị S trình bày:

Bà thừa nhận còn có thiếu bà Hồ Thị L số tiền vay 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước đây bà chỉ vay số tiền 10.000.000 đồng để đóng tiền hụi cũng do bà L làm chủ. Sau đó, do tiền lãi cao nên bà không có tiền đóng lãi, bà L đã cộng tiền lãi vào tiền vốn thành số tiền là 20.000.000 đồng và làm biên nhận lại, lúc đó lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng, mỗi tháng bà đóng số tiền là 500.000 đồng. Trước đây bà cũng có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ và hiện đang thiếu bà L số tiền hụi lần lượt là vào ngày 12/3/2022 số tiền là 15.000.000 đồng; ngày 30/01/2022 số tiền 11.000.000 đồng; ngày 20/01/2023 thiếu số tiền 6.000.000 đồng và số tiền con bà thiếu bà L 3.000.000 đồng nữa tổng cộng là 35.000.000 đồng. Bà có gởi trả cho bà L số tiền là 5.000.000 đồng, hiện chỉ nợ bà L số tiền 30.000.000 đồng. Bà tham gia chơi hụi và lấy tiền để chăn nuôi heo.

Nay bà đồng ý trả cho Hồ Thị L số tiền vay còn thiếu là 20.000.000 đồng, tiền nợ hụi là 30.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi của bà L đối với số tiền vay thì bà không đồng ý do trước đây bà đã đóng tiền lãi cho bà L rất nhiều. Việc bà đóng lãi cho bà L thì không có làm biên nhận và cũng không có ai biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày:

Việc bà Danh Thị S vợ ông tham gia chơi hụi do bà Hồ Thị L làm chủ thì ông hoàn toàn không hay biết và ông cũng không biết việc vợ ông có hỏi vay tiền

của bà L. Từ trước đến nay vợ chồng ông chỉ sống bằng nghề làm ruộng và làm thuê, vợ chồng ông cũng có chăn nuôi heo, nhưng mới chăn nuôi gần đây. Do ông không hay biết việc vợ ông chơi hụi và vay tiền của bà L nên ông không đồng ý cùng với vợ là bà S trả tiền cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hụi, tiền vay và tiền nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Khóm Mỹ T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hụi*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 20.000.000 đồng và tiền nợ hụi 30.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền vay 20.000.000 đồng và tiền nợ hụi tổng cộng 30.000.000 đồng. Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay và tiền nợ hụi tổng cộng 50.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 280, Điều 470 và Điều 471 của Bộ luật dân sự và Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định “*Về họ, hụi, biếu, phường*” nên HĐXX chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền vay 20.000.000 đồng. từ ngày 04/12/2021 dương lịch (nhằm ngày 01/11/2021 âm lịch. Theo biên nhận là ngày 30/10/2021 âm lịch. Nhưng do tháng 10 năm 2021 âm lịch chỉ có 29 ngày không có ngày 30) đến ngày 18/8/2023 theo mức lãi suất quy định pháp luật. Bị đơn không đồng ý yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Do bị đơn chỉ hỏi vay nguyên đơn số tiền đầu tiên là 10.000.000 đồng nhưng sau đó lãi cộng lại thành 20.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó bị đơn cũng đóng lãi cho nguyên đơn rất nhiều. Xét thấy, theo bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn nhiều lần và số tiền vay là lãi cộng vốn. Tuy nhiên, bị đơn không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là đã đóng lãi cho nguyên đơn. Ngoài ra, giữa các bên thừa nhận là vay có lãi. Do đó, đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, do mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao so với quy định nên HĐXX xác định lại mức lãi suất là 20%/năm theo quy định tại khoản

1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, tiền lãi được tính cụ thể như sau: (04/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023) là 01 năm 08 tháng 14 ngày x 20.000.000 đồng x 1,66% = 6.795.000 đồng (đã làm tròn). Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi là 5.300.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên HĐXX chấp nhận.

[4] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn trả tổng số tiền nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn trình bày số tiền vay và tiền hui bị đơn sử dụng vào việc chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, giữa bị đơn với ông H có quan hệ vợ chồng và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn trả tổng số tiền vay và tiền hui còn nợ là có cơ sở theo qui định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Hồ Thị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 470 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị L.

1/. Buộc bị đơn bà Danh Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H cùng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị L tổng số tiền hui và tiền vay còn nợ là 55.300.000 đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng*). Trong đó, tiền vay 20.000.000 đồng, tiền lãi 5.300.000 đồng, tiền nợ hui 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Danh Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.765.000 đồng (*hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn